

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Số:...../202.../FPTS

Mẫu dành cho cá nhân

Hợp đồng mở tài khoản và cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán này (“Hợp đồng”) được ký tại, vào ngày..... tháng năm giữa:

■ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (FPTS)

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax:..... MST:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Diệp Tùng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo Ủy quyền: Chức vụ:

Giấy ủy quyền số: Ngày:.....

■ KHÁCH HÀNG

Họ và tên (Chữ in hoa) :

Ngày sinh: Quốc tịch: Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu (Đối với cá nhân nước ngoài):.....

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: Fax:..... MST:

Điện thoại di động: Email:

Thông tin FATCA:

☐ Khách hàng là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú Mỹ, hoặc có địa chỉ thường trú ở Mỹ hoặc có thẻ xanh hoặc là đối tượng nộp thuế thu nhập Mỹ (Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-8BEN hoặc W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng) Mã số thuế Mỹ

☐ Khách hàng không thuộc đối tượng nêu trên tại thời điểm hiện tại.

Tài khoản Giao dịch chứng khoán số

0	5	8	C																
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Khách hàng và FPTS thống nhất ký kết Hợp đồng mở tài khoản và cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán với các nội dung sau:

ĐIỀU 1. DỊCH VỤ VÀ TIỆN ÍCH CỦA FPTS

1. Lưu ký chứng khoán

1.1. Lưu ký chứng khoán tại FPTS

Khách hàng mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại FPTS để thực hiện lưu ký chứng khoán, thực hiện quyền, giao dịch mua / bán chứng khoán và các giao dịch khác.

1.2. Lưu ký chứng khoán tại Bên thứ ba

- Đối với Khách hàng đã có tài khoản lưu ký tại Ngân hàng lưu ký: Khách hàng đồng ý ủy quyền cho FPTS được đề nghị Ngân hàng lưu ký xác nhận và phong tỏa số dư tiền, số dư chứng khoán trên tài khoản của Khách hàng tại Ngân hàng lưu ký khi Khách hàng đặt lệnh giao dịch qua FPTS và thanh toán các khoản phí, thuế (nếu có) phát sinh cho FPTS.
- Trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Khách hàng đối với FPTS, FPTS có quyền yêu cầu Ngân hàng lưu ký sử dụng tiền trong tài khoản của Khách hàng và/hoặc bán một phần hay toàn bộ chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ đó.

2. Thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán cơ sở cho khách hàng

Giao dịch chứng khoán cơ sở bao gồm các loại giao dịch: cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có đảm bảo, trái phiếu.

2.1. Cách thức đặt lệnh

Khách hàng đặt lệnh và FPTS nhận lệnh giao dịch chứng khoán cơ sở thông qua các phương thức giao dịch được quy định ở Điều 3 của Hợp đồng này.

2.2. Tỷ lệ ký quỹ đặt mua / bán chứng khoán

Khách hàng phải đảm bảo tỷ lệ ký quỹ bằng tiền và/hoặc chứng khoán khi đặt lệnh mua / bán, giao dịch chứng khoán theo quy định của FPTS và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Tiền mua chứng khoán

- Khách hàng có thể sử dụng các nguồn tiền sau để đặt mua chứng khoán:
 - o Tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng tại FPTS;
 - o Tiền trong tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng mở tại ngân hàng thương mại do FPTS lựa chọn;
 - o Các nguồn tiền khác được FPTS chấp nhận.
- Khách hàng sử dụng tiền trong tài khoản tiền gửi mở tại ngân hàng hoặc nguồn tiền khác sẽ chỉ được sử dụng dịch vụ giao dịch mua/ bán chứng khoán cơ sở tại FPTS mà không được sử dụng các dịch vụ, tiện ích khác bao gồm nhưng không giới hạn ở: dịch vụ ứng trước tiền, dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán, dịch vụ giao dịch chứng khoán phái sinh, dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán,...

3. Thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán phái sinh cho khách hàng

3.1. Giao dịch Hợp đồng tương lai (HĐTL)

- FPTS cung cấp dịch vụ giao dịch HĐTL cho khách hàng thông qua phân hệ EzFutures.
- Khách hàng đặt lệnh và FPTS nhận lệnh giao dịch HĐTL thông qua các phương thức giao dịch được quy định ở Điều 3 của Hợp đồng này.
- Các tỷ lệ: Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ đảm bảo thực hiện HĐTL trái phiếu chính phủ, tỷ lệ ký quỹ bằng tiền tối thiểu, tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ được FPTS quy định và công bố từng thời điểm trên website www.fpts.com.vn. Các tỷ lệ này phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam và được áp dụng mà không cần phải có ý kiến của Khách hàng. Khách hàng phải đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ ký quỹ này khi đặt lệnh giao dịch HĐTL.
- FPTS có quyền điều chuyển tiền giữa các tài khoản: Tài khoản giao dịch HĐTL tại FPTS, Tài khoản ký quỹ của khách hàng tại VSDC và Tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở để thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nghĩa vụ: nộp ký quỹ theo yêu cầu cho VSDC, thanh toán lỗ vị thế hàng ngày, thanh toán bồi thường thực hiện HĐTL TPCP, thanh toán các khoản phí, thuế.
- FPTS thực hiện tính toán và giám sát tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ theo thời gian thực và theo công thức sau:

$$Rate = MR / \text{Tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ}$$

- o Trong đó:
 - MR: Là tổng giá trị ký quỹ mà Khách hàng phải nộp để duy trì các vị thế mà Khách hàng đang nắm giữ, được tính toán trong phiên giao dịch cho danh mục vị thế trên tài khoản giao dịch HĐTL, bao gồm: Ký quỹ ban đầu, Ký quỹ biến đổi, Ký quỹ đảm bảo thực hiện HĐTL TPCP theo công thức do FPTS quy định, phù hợp với các quy định của pháp luật và công bố trên website www.fpts.com.vn.
 - Tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ: là tổng giá trị tiền ký quỹ và các tài sản ký quỹ khác (nếu được FPTS chấp nhận) còn lại sau khi trừ đi các nghĩa vụ nợ phải trả của Khách hàng trên tài khoản giao dịch HĐTL.
- Nếu Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ bằng hoặc lớn hơn 90%: trạng thái ký quỹ của tài khoản là Cảnh báo, Khách hàng phải thực hiện ký quỹ bổ sung ngay lập tức để tài khoản về trạng thái An toàn.
- Nếu Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ bằng hoặc lớn hơn Tỷ lệ xử lý (100%): trạng thái ký quỹ của tài khoản là Xử lý. Lúc này FPTS có toàn quyền quyết định việc xử lý tài khoản giao dịch HĐTL:
 - o Số lượng vị thế đóng và mức giá đặt lệnh đóng vị thế.
 - o Tạm ngừng giao dịch đối với Tài khoản giao dịch HĐTL của Khách hàng.
 - o Sử dụng, bán, chuyển giao tài sản ký quỹ của Khách hàng.
 - o Điều chuyển tiền, chứng khoán giữa các Tài khoản giao dịch HĐTL và Tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng.

- Bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản nào khác của Khách hàng hiện có trên Tài khoản giao dịch HĐTĐ và/hoặc trên Tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở.

3.2. Các sản phẩm chứng khoán phái sinh (CKPS) khác

- Là các sản phẩm chứng khoán phái sinh được quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán, bao gồm nhưng không hạn chế như: Quyền chọn, Hợp đồng kỳ hạn và các chứng khoán phái sinh khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Ứng trước tiền bán chứng khoán, ứng trước tiền cổ tức

- Dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán được áp dụng cho các lệnh bán chứng khoán đã được khớp hoặc lệnh bán thỏa thuận đã được bên mua xác nhận và được FPTS chấp nhận được phép ứng trước. Giá trị của các lệnh bán này sau khi trừ đi phí, thuế, nợ vay giao dịch ký quỹ, lãi vay giao dịch ký quỹ và các nghĩa vụ phải trả khác của Khách hàng sẽ được hệ thống của FPTS cộng vào số dư tiền / sức mua giao dịch để Khách hàng sử dụng. Cuối ngày giao dịch, hệ thống của FPTS tự động thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán tương ứng với số tiền Khách hàng đã sử dụng vượt quá số dư tiền mặt mà không cần Khách hàng phải làm thủ tục nào khác.
- Với dịch vụ ứng trước tiền cổ tức của FPTS, sau khi Tổ chức phát hành và VSDC bảo đảm việc thanh toán tiền cổ tức cho cổ đông, Khách hàng có thể đặt lệnh ứng trước tiền cổ tức trực tuyến thông qua ứng dụng EzTrade. Trên cơ sở Khách hàng đặt lệnh ứng trước thành công, số tiền đã ứng sẽ tự động cộng với số dư tiền mặt trên tài khoản để Khách hàng sử dụng.
- Vào ngày thanh toán của giao dịch Bán chứng khoán hoặc ngày hạch toán tăng tiền cổ tức vào tài khoản của Khách hàng, FPTS thực hiện thu số tiền đã ứng trước và lãi vay tương ứng từ tài khoản của Khách hàng.
- Công thức tính lãi vay ứng trước:

$$\text{Lãi vay ứng trước} = \text{Số tiền ứng trước} \times \text{Số ngày ứng trước} \times \text{Lãi suất ứng trước}$$

- Trong đó:

- Số ngày ứng trước được tính từ ngày Khách hàng ứng trước cho đến ngày lệnh bán chứng khoán được thanh toán (với ứng trước tiền bán chứng khoán) hoặc ngày hạch toán tăng tiền cổ tức vào tài khoản của Khách hàng.
- Lãi suất ứng trước được FPTS công bố theo từng thời điểm trên website www.fpts.com.vn.
- Nếu kết quả khớp lệnh và/hoặc việc thanh toán cổ tức của Tổ chức phát hành bị hủy / chậm theo thông báo của cơ quan quản lý về chứng khoán vì bất cứ lý do gì thì Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho FPTS số tiền đã ứng trước và tiền phí / tiền lãi phát sinh đến thời điểm hoàn trả. FPTS được toàn quyền tự động thu nợ gốc và tiền lãi từ Tài khoản giao dịch của Khách hàng.

5. Giao dịch ký quỹ chứng khoán

- FPTS cung cấp hai (02) hình thức giao dịch chứng khoán ký quỹ để Khách hàng lựa chọn: Giao dịch ký quỹ chứng khoán theo món (EzMargin/EzMortgage) hoặc giao dịch ký quỹ chứng khoán theo sức mua (EzMargin Pro). Tại một thời điểm, Khách hàng chỉ được sử dụng một trong hai hình thức ký quỹ này. Khách hàng cần tắt toàn dịch vụ ký quỹ đang sử dụng trước khi chuyển sang hình thức giao dịch ký quỹ khác.
- Mục đích cho vay: mua chứng khoán ký quỹ.
- Hạn mức giao dịch ký quỹ: Có thể được FPTS thay đổi theo từng thời kỳ, phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay được tính theo ngày, được FPTS quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật và công bố trên website www.fpts.com.vn.
- Thời điểm bắt đầu tính lãi vay khác nhau giữa các sản phẩm giao dịch ký quỹ và được FPTS quy định cụ thể tại các hướng dẫn sử dụng sản phẩm đăng tải trên website www.fpts.com.vn và/hoặc trên các phân hệ giao dịch ký quỹ của FPTS.
- Danh mục chứng khoán ký quỹ tại FPTS bao gồm danh sách mã chứng khoán được giao dịch ký quỹ và tỉ lệ cho vay tương ứng, do FPTS quy định trong từng thời kỳ và công bố trên website www.fpts.com.vn.

5.1. Giao dịch ký quỹ theo món (EzMargin/EzMortgage)

- Giao dịch ký quỹ chứng khoán theo món được thực hiện trên phân hệ EzMargin/EzMortgage của FPTS cho phép Khách hàng thực hiện vay ký quỹ và quản lý theo từng món vay, dựa trên mỗi lần đặt lệnh mua chứng khoán ký quỹ hay cầm cố chứng khoán.
- Tỷ lệ vay được tính riêng rẽ cho từng món vay và là tỷ lệ giữa số tiền mà FPTS cho Khách hàng vay với giá trị chứng khoán ký quỹ tương ứng với món vay đó. Giá trị chứng khoán sẽ được tính căn cứ vào giá đóng cửa của phiên giao dịch gần nhất.

- Lãi suất cho vay được áp dụng cho từng món vay. Trường hợp lãi suất cho vay thay đổi thì mức lãi suất mới sẽ áp dụng cho các món vay mới / gia hạn phát sinh sau thời điểm thay đổi.
- Thời hạn vay được tính riêng rẽ cho từng món vay là thời hạn ba (03) tháng bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ kể từ ngày thực hiện giao dịch ký quỹ (ngày FPTs cho Khách hàng vay tiền).
- Tiền lãi vay: Tiền lãi vay được tính theo ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ), từ thời điểm bắt đầu tính lãi vay đến ngày hoàn trả tiền vay. Tiền lãi phải được Khách hàng thanh toán cùng thời điểm thanh toán tiền gốc vay, trừ trường hợp món vay được gia hạn. Tiền lãi vay tối thiểu của một món vay được FPTs quy định và công bố trong từng thời điểm trên website www.fpts.com.vn.
- Công thức tính tiền lãi vay:
 - Trường hợp trả nợ: $Số tiền lãi = Số tiền trả gốc \times Lãi suất cho vay \times Số ngày vay$
 - Trường hợp gia hạn: $Số tiền lãi = Số tiền gốc còn lại \times Lãi suất cho vay \times Số ngày vay$
- Lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung được gửi đến Khách hàng khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - o Tỷ lệ vay của một món vay tăng thêm 15% (mười lăm phần trăm) so với tỷ lệ vay ban đầu vì bất cứ lý do gì. Khi đó món vay ở mức Xử lý;
 - o Trong một số trường hợp đặc biệt, bao gồm nhưng không giới hạn ở: chứng khoán ký quỹ bị hủy niêm yết, bị ngừng giao dịch hay bị kiểm soát đặc biệt, công ty có chứng khoán ký quỹ bị hợp nhất, sáp nhập, giải thể,... hoặc khi có các sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá hoặc thanh khoản của chứng khoán ký quỹ dẫn đến khả năng FPTs không thể thu hồi đủ gốc và lãi vay, FPTs sẽ thông báo cho Khách hàng, yêu cầu Khách hàng thực hiện hoàn trả toàn bộ tiền vay và lãi vay ngay trong cùng ngày hoặc trong 03 ngày làm việc.
- Thời hạn và phương thức thanh toán theo lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung:
 - o Trước 16h30 của ngày làm việc liền sau thời điểm món vay ở mức Xử lý, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán một phần tiền vay của món vay đó để đưa tỷ lệ vay về dưới mức Xử lý.
 - o Trong các trường hợp đặc biệt, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền vay và lãi vay theo như lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung của FPTs.
- Phương thức bán xử lý: Nếu quá thời hạn của lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung mà Khách hàng không thực hiện nghĩa vụ hoặc nếu món vay bị quá hạn khi chưa được thanh toán toàn bộ gốc và lãi vay, Khách hàng được coi là không có khả năng thanh toán đúng hạn và FPTs có toàn quyền chủ động bán xử lý toàn bộ số lượng chứng khoán ký quỹ của món vay đó và thu nợ gốc, lãi vay tương ứng từ tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng. FPTs được quyết định thời điểm bán, loại lệnh, mức giá bán (bán ở mức giá sàn hoặc bán theo lệnh ATO, ATC, MP, MTL,...) của lệnh bán xử lý.

5.2. Giao dịch ký quỹ chứng khoán theo sức mua (EzMargin Pro)

- Giao dịch ký quỹ chứng khoán theo sức mua được thực hiện trên phân hệ EzMargin Pro của FPTs.
- Sức mua: là số tiền tối đa Khách hàng được phép sử dụng trong ngày theo quy định về giao dịch ký quỹ của FPTs, được tính toán dựa trên các chứng khoán của Khách hàng có trong danh mục ký quỹ và các nguồn tiền sẵn có của Khách hàng được FPTs chấp nhận sau khi trừ đi dư nợ ký quỹ và các nghĩa vụ nợ khác.
- Vào cuối mỗi ngày, nếu số tiền Khách hàng sử dụng để mua chứng khoán, rút tiền, chuyển tiền hoặc khi Khách hàng phát sinh bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào đối với FPTs mà lớn hơn số dư tiền trên tài khoản, FPTs sẽ tự động giải ngân tiền vay ký quỹ vào tài khoản của Khách hàng và Khách hàng mặc nhiên nhận nợ vay đối với các khoản giải ngân của FPTs. Trong trường hợp ngược lại, nếu số dư tiền trên tài khoản của Khách hàng lớn hơn số tiền đã sử dụng trong ngày và Khách hàng còn dư nợ ký quỹ thì FPTs sẽ tự động thu nợ vay ký quỹ tương ứng với số dư tiền này.
- Tỷ lệ vay (R): là tỷ lệ phần trăm (%) giữa Dư nợ ký quỹ (sau khi trừ đi Tiền mặt, Tiền bán chứng khoán chờ về) và Giá trị chứng khoán ký quỹ quy đổi.

$$R = \frac{\text{Dư nợ ký quỹ} + \text{Lãi vay ký quỹ cộng dồn} - \text{Tiền mặt} - \text{Tiền bán chứng khoán chờ về}}{\text{Giá trị chứng khoán ký quỹ quy đổi}}$$

- o Trong đó:
 - Dư nợ ký quỹ: là số tiền vay ký quỹ mà Khách hàng nợ FPTs đến thời điểm hiện tại.
 - Lãi vay ký quỹ cộng dồn: là tổng tiền lãi vay ký quỹ chưa thanh toán, cộng dồn đến thời điểm hiện tại.
 - Giá trị chứng khoán ký quỹ quy đổi = $\sum (\text{Số lượng chứng khoán ký quỹ} \times \text{Giá cho vay} \times \text{TLsm})$
 - Giá cho vay là giá trị nhỏ nhất giữa giá đóng cửa của chứng khoán tại phiên giao dịch gần nhất và mức giá tối đa do FPTs quy định với mã chứng khoán đó.
 - Tỷ lệ sức mua (TLsm): là tỷ lệ phần trăm (%) được FPTs quy định đối với từng loại chứng khoán ký quỹ, làm cơ sở tính sức mua của các Khách hàng. FPTs có thể thay đổi Tỷ lệ sức mua mà không cần báo trước hoặc có ý kiến từ Khách hàng.

- Lãi suất cho vay được tính chung cho toàn bộ dư nợ ký quỹ. Trường hợp lãi suất cho vay thay đổi thì mức lãi suất mới sẽ áp dụng cho tất cả số dư nợ ký quỹ hiện tại kể từ thời điểm thay đổi.
- Tiền lãi vay được tính theo ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ) trên cơ sở dư nợ ký quỹ thực tế và lãi suất cho vay.

$$\text{Tiền lãi vay} = \text{Dư nợ ký quỹ cuối ngày} \times \text{Lãi suất cho vay}$$

- o Kỳ tính lãi vay: Từ ngày 25 tháng liền trước đến hết ngày 24 của tháng hiện tại.
- o Ngày thanh toán lãi vay là ngày 25 hàng tháng hoặc ngày làm việc kế tiếp gần nhất (nếu ngày 25 là ngày nghỉ/ngày lễ). Nếu tại ngày thanh toán lãi vay, tài khoản của Khách hàng không đủ tiền để thanh toán lãi vay, Khách hàng ủy quyền cho FPTS chuyển số tiền lãi vay thành một khoản vay ký quỹ. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi của khoản vay ký quỹ này như đối với mọi khoản vay ký quỹ khác.
- o Trong trường hợp FPTS và Khách hàng thống nhất thanh lý toàn bộ tiền vay thì Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền gốc vay ký quỹ và tiền lãi vay lũy kế đến ngày thanh lý tiền vay.

- Lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung và thời hạn bổ sung ký quỹ tương ứng với các mức Tỷ lệ vay như sau:

STT	Mức xử lý	Diễn giải	Thời gian bổ sung tài sản/ bán chứng khoán (*)
1	Xử lý thông thường	$150\% \geq R > 130\%$	Chậm nhất trước 16h30 ngày T+2
2	Xử lý bắt buộc	$180\% \geq R > 150\%$	Chậm nhất trước 16h30 ngày T+1
3	Xử lý đặc biệt	$R > 180\%$	Chậm nhất trước 16h30 ngày T

(*) Thời điểm Khách hàng bổ sung tài sản ký quỹ được tính là thời điểm mà tài khoản của Khách hàng được FPTS hạch toán tiền/chứng khoán ký quỹ bổ sung hoặc thời điểm mà lệnh bán chứng khoán của Khách hàng được khớp. Ngày T được tính là ngày đầu tiên mà tài khoản của Khách hàng rơi vào một trong các mức xử lý.

- Phương thức bán xử lý: Nếu quá thời hạn bổ sung tài sản / bán chứng khoán của lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung mà Tỷ lệ vay (R) vẫn cao hơn 130%, Khách hàng được coi là không có khả năng thanh toán đúng hạn và FPTS có toàn quyền chủ động bán xử lý chứng khoán có trên tài khoản của Khách hàng để thu hồi đầy đủ tiền gốc vay, tiền lãi vay và các khoản phí khác. FPTS được quyết định bán một phần hoặc toàn bộ số lượng chứng khoán trong tài khoản cũng như thời điểm bán, loại lệnh, mức giá bán (bán ở mức giá sàn hoặc bán theo lệnh ATO, ATC, MP, MTL,...).

6. Tư vấn đầu tư chứng khoán

- FPTS cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán thông qua phân hệ EzAdvisorSelect. Để đăng ký chuyên viên tư vấn, khoảng thời gian sử dụng dịch vụ, phương thức thanh toán phí dịch vụ và các yêu cầu tư vấn cụ thể, Khách hàng truy cập vào phân hệ EzAdvisorSelect hoặc đăng ký trực tiếp tại các địa điểm giao dịch của FPTS.
- Phạm vi tư vấn đầu tư chứng khoán: cung cấp thông tin, hỗ trợ xây dựng, quản lý danh mục đầu tư và đưa ra các khuyến nghị cho Khách hàng trong quá trình đầu tư chứng khoán.
- FPTS cam kết cung cấp đầy đủ phương tiện làm việc, hạ tầng kỹ thuật và cơ sở dữ liệu phục vụ cho công việc của chuyên viên tư vấn; đồng thời xây dựng, ban hành Quy định đạo đức nghề nghiệp và hệ thống Quy trình nội bộ về tư vấn đầu tư để các chuyên viên tư vấn tuân thủ trong công việc tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Trong trường hợp Khách hàng chứng minh được rằng chuyên viên tư vấn cố ý gian lận, lừa dối, cung cấp thông tin sai lệch gây thiệt hại cho Khách hàng, FPTS có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Khách hàng. Nghĩa vụ bồi thường trong trường hợp này do các bên thỏa thuận nhưng không lớn hơn số tiền phí tư vấn đầu tư mà Khách hàng đã thanh toán cho thời gian tư vấn của chuyên viên tư vấn đó.
- Khách hàng xác nhận rằng chính Khách hàng là người ra quyết định đầu tư mà không phải là chuyên viên tư vấn. Vì thế Khách hàng cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đầu tư của mình. FPTS không cam kết về kết quả đầu tư của Khách hàng;
- Khách hàng đã nhận thức được rằng việc tư vấn đầu tư luôn mang nhiều yếu tố định tính, có tính chất thời điểm và không đảm bảo bất kỳ mức độ hiệu quả cụ thể nào. Vì thế, Khách hàng hoàn toàn hiểu rằng FPTS và chuyên viên tư vấn không cam kết mức độ lợi nhuận nào đối với việc đầu tư của Khách hàng.

7. Các dịch vụ, tiện ích FPTS sẽ cung cấp trong tương lai

- Trong tương lai, FPTS sẽ cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ, tiện ích mới được phép, phù hợp với quy định của pháp luật và của FPTS.
- Khi có nhu cầu sử dụng bất kỳ dịch vụ, tiện ích nào của FPTS, Khách hàng thực hiện việc đăng ký dịch vụ, tiện ích như quy định tại Điều 2.

ĐIỀU 2. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ

- Khách hàng có quyền sử dụng hoặc không sử dụng các dịch vụ, tiện ích do FPTTS cung cấp bằng cách đăng ký/hủy/thay đổi sử dụng dịch vụ, tiện ích tại ứng dụng EzTrade hoặc đăng ký trực tiếp tại các điểm giao dịch của FPTTS.
- Khách hàng đồng ý rằng khi sử dụng tài khoản giao dịch mở bằng phương thức trực tuyến để giao dịch thì các giao dịch đó của Khách hàng có thể có giới hạn về hạn mức hoặc hạn chế khác do FPTTS quy định. Trường hợp Khách hàng có nhu cầu thực hiện giao dịch chứng khoán không bị giới hạn về hạn mức giao dịch hoặc có nhu cầu giao dịch trực tiếp tại các điểm giao dịch của FPTTS hoặc nhằm đáp ứng các quy định của FPTTS, Khách hàng phải thực hiện bổ sung các thủ tục định danh theo quy định của FPTTS bao gồm nhưng không giới hạn ở: cập nhật/bổ sung các thông tin, đăng ký chữ ký mẫu, ký/xác nhận Hợp đồng trực tiếp.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH

- Khách hàng có thể đặt lệnh qua các phương thức: giao dịch trực tiếp tại quầy, giao dịch qua điện thoại, giao dịch trực tuyến và các phương thức giao dịch khác được FPTTS chấp nhận.
- Khi đặt lệnh, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị FPTTS thực hiện giao dịch trên tài khoản của mình. FPTTS chỉ có trách nhiệm thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng mà không phải chịu trách nhiệm về các quyết định giao dịch chứng khoán của Khách hàng.
- Khi ủy quyền cho người khác thực hiện giao dịch trên tài khoản giao dịch của mình tại FPTTS, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng về việc ủy quyền này và chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

1. Giao dịch trực tiếp tại quầy

Khách hàng đặt lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch của FPTTS bằng cách nộp phiếu lệnh giao dịch đã điền đầy đủ các thông tin và chữ ký đã đăng ký với FPTTS.

2. Giao dịch qua điện thoại

Khách hàng đặt lệnh thông qua cuộc gọi điện thoại tới nhân viên nhận lệnh của FPTTS, xác thực bằng mật khẩu Token Card.

3. Giao dịch trực tuyến

3.1. Các hình thức giao dịch trực tuyến

- Khách hàng có thể sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện các giao dịch chứng khoán tại FPTTS. Các phương tiện điện tử bao gồm nhưng không giới hạn bởi internet, các phần mềm ứng dụng internet, điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, tin nhắn SMS và bất kỳ phương tiện điện tử hợp pháp khác.
- Các phương thức xác thực FPTTS cung cấp cho Khách hàng sử dụng khi thực hiện giao dịch trên các kênh giao dịch trực tuyến và các kênh khác theo quy định của FPTTS, bao gồm nhưng không giới hạn ở Mật khẩu tĩnh, Mật khẩu OTP (SMS OTP, Email OTP, Smart OTP), Token Card...

3.2. Công bố rủi ro phát sinh khi giao dịch trực tuyến

- Việc sử dụng và thực hiện giao dịch trực tuyến luôn tiềm tàng những rủi ro về lỗi hệ thống hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết hiểu và chấp nhận mọi rủi ro, mất mát, thiệt hại phát sinh khi thực hiện giao dịch trực tuyến do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do hành động, thao tác của Khách hàng làm ảnh hưởng đến Dịch vụ giao dịch trực tuyến, bao gồm cụ thể những rủi ro dưới đây:
 - o Lỗi hệ thống phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế do các yếu tố bất khả kháng gây ra như lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng tự nhiên ...;
 - o Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do lỗi đường truyền Internet của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật hoặc quá tải, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;
 - o Hệ thống có thể bị nhiễm virus, bị tấn công hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài tầm kiểm soát của FPTTS làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin; dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng;
 - o Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót do các thông tin nhận dạng Khách hàng (tên đăng nhập, mật khẩu, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử) bị bên thứ ba chiếm đoạt bằng các thủ đoạn bất hợp pháp;
 - o Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai, lệch do những sự cố ngoài tầm kiểm soát;

- Rủi ro lệnh giao dịch một khi đã được Khách hàng gửi đi thì không thể thu hồi và có thể tạo ra cho Khách hàng một nghĩa vụ thanh toán tiền hoặc chứng khoán ngay lập tức do các giao dịch trực tuyến trên hệ thống của FPTS được xử lý và thực hiện một cách tự động.

3.3. Miễn trừ trách nhiệm

- FPTS không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại, mất mát của Khách hàng phát sinh do:
 - Khách hàng để lộ thông tin xác thực, thất lạc Token Card và/hoặc các thông tin khác liên quan đến giao dịch cho người khác; hoặc
 - Sự ngắt quãng, trì hoãn hoặc bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình kiểm tra thông tin và lấy mã xác thực do các nguyên nhân nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của FPTS bao gồm: tình trạng gián đoạn của hệ thống của FPTS (do cần được nâng cấp, sửa chữa nhằm phục vụ Khách hàng tốt hơn), sự cố đường truyền của nhà cung cấp dịch vụ Internet, sự cố đường truyền của các mạng viễn thông, sự cố điện, các sự kiện bất khả kháng như dịch bệnh, thảm họa, chiến tranh, khủng bố, thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, sét đánh và / hoặc các sự kiện bất khả kháng khác xảy ra; hoặc
 - Sự cố có liên quan đến thiết bị của Khách hàng (bao gồm sự cố hệ điều hành); hoặc
 - Thiết bị của Khách hàng bị người khác sử dụng mà được sự đồng ý hoặc không được sự đồng ý của Khách hàng; hoặc
 - Việc FPTS thực hiện theo các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Các giao dịch do Khách hàng thực hiện qua ứng dụng EzTrade sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động ngay khi truyền đến hệ thống của FPTS. FPTS mặc nhiên xác nhận mọi giao dịch trực tuyến của Khách hàng gửi đến FPTS đều là đúng và do chính Khách hàng thực hiện. Vì vậy, FPTS sẽ không chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại phát sinh từ các giao dịch của Khách hàng thực hiện tại FPTS.

4. Các phương thức giao dịch khác

Trong từng thời kỳ, FPTS có thể cung cấp các phương thức giao dịch khác mà Pháp luật không cấm.

ĐIỀU 4. THÔNG TIN, LIÊN LẠC VÀ THAY ĐỔI THÔNG TIN

- Để có thông tin phục vụ việc tư vấn đầu tư của FPTS, Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp các thông tin về khả năng tài chính, hiểu biết, kinh nghiệm về đầu tư, mục tiêu đầu tư, mức độ chấp nhận rủi ro, ...;
- Khách hàng đảm bảo với FPTS rằng mọi thông tin cung cấp cho FPTS là trung thực và chính xác về mọi phương diện. Khi có sự thay đổi, Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp cho FPTS thông tin cá nhân và/hoặc thông tin liên lạc mới nhất của Khách hàng bằng cách thay đổi / cập nhật thông tin tại ứng dụng EzTrade hoặc trực tiếp tại các điểm giao dịch của FPTS. FPTS không chịu trách nhiệm nếu Khách hàng không kịp thời cung cấp cho FPTS bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin cá nhân và/hoặc thông tin liên lạc của Khách hàng;
- Các thông tin, thông báo của FPTS gửi cho Khách hàng được thực hiện theo một hoặc một số các phương thức sau đây: gửi qua các phương tiện điện tử (SMS, Email, điện thoại, hệ thống / ứng dụng giao dịch chứng khoán trực tuyến,...), đăng tải trên website www.fpts.com.vn, gửi văn bản trực tiếp / qua bưu điện hoặc các phương thức khác phù hợp với quy định của Pháp luật.
- Các thông báo quan trọng của FPTS gửi cho Khách hàng sẽ được gửi cho Khách hàng qua SMS và/hoặc Email. Các thông báo này bao gồm:
 - Thông báo về trạng thái của các khoản vay ký quỹ, lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung, việc bán xử lý chứng khoán của dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán;
 - Thông báo về trạng thái của tài khoản giao dịch HĐTL, việc đóng vị thế do xử lý của dịch vụ giao dịch HĐTL;
 - Thông báo quyền mua chứng khoán phát hành thêm.
- Khách hàng có trách nhiệm theo dõi các thông báo, thông tin trên tài khoản do FPTS gửi. FPTS hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong trường hợp các phương tiện liên lạc của Khách hàng không nhận được thông báo vì bất kỳ lý do gì.

ĐIỀU 5. CAM KẾT VÀ ỦY QUYỀN MẠC ĐỊNH CỦA KHÁCH HÀNG CHO FPTS

- Khách hàng ủy quyền cho FPTS và FPTS có quyền khấu trừ vào Tài khoản Giao dịch của Khách hàng các khoản tiền lãi, tiền phí, lệ phí, thuế và các khoản khác theo quy định của Pháp luật, của các cơ quan quản lý về chứng khoán và của FPTS;
- Khách hàng ủy quyền cho FPTS và FPTS có quyền khấu trừ vào Tài khoản Giao dịch của Khách hàng các khoản ghi có không phải của Khách hàng do lỗi con người, lỗi hệ thống hay bất kỳ lý do nào khác mà không cần sự đồng ý trước của Khách hàng;
- Trong trường hợp Khách hàng không thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ với FPTS, FPTS được quyền thu nợ và các chi phí liên quan từ số dư tiền trên tài khoản của Khách hàng, được quyền lựa chọn và

quyết định bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong tài khoản giao dịch của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ nợ và chi phí liên quan này. Nếu số dư tiền và/hoặc chứng khoán của Khách hàng không đủ để thanh toán, FPTS có quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nợ và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có);

- Khách hàng xác nhận rằng Khách hàng đã tìm hiểu rõ các dịch vụ, tiện ích do FPTS cung cấp, hướng dẫn sử dụng dịch vụ, tiện ích, phương thức giao dịch, quy định giao dịch của FPTS, các nghĩa vụ và trách nhiệm của Khách hàng cũng như ý thức được những rủi ro có thể xảy ra từ việc sử dụng các dịch vụ, tiện ích này, tự nguyện đăng ký sử dụng và chấp nhận những mất mát, thiệt hại phát sinh (nếu có) từ việc sử dụng các dịch vụ, tiện ích này do lỗi của hệ thống hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác, mà không yêu cầu FPTS phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào phát sinh;
- Khi sử dụng Token Card, Khách hàng cam kết đã đọc kỹ và tuân thủ Quy định quản lý và sử dụng Token Card do FPTS ban hành. Quy định này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng mở tài khoản và cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán, được FPTS công bố tại các địa điểm giao dịch của FPTS và trên website www.fpts.com.vn;
- Khách hàng đồng ý ủy quyền cho FPTS báo cáo thông tin về tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát Khách hàng của FATCA) hoặc cho bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

1. Quyền của Khách hàng

- Sở hữu hợp pháp đối với toàn bộ tiền, chứng khoán trong Tài khoản Giao dịch của mình. Được hưởng mức lãi suất theo quy định của FPTS công bố trong từng thời kỳ đối với số dư tiền và các lợi ích hợp pháp đối với số dư chứng khoán trong Tài khoản Giao dịch;
- Được quyền rút / chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt hợp đồng này với điều kiện tiền và chứng khoán đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ nào đối với FPTS và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba có liên quan;
- Được quyền yêu cầu FPTS cung cấp sao kê, các dữ liệu về hoạt động giao dịch trên tài khoản giao dịch tại FPTS;
- Được quyền đăng ký sử dụng các dịch vụ, tiện ích và phương thức xác thực do FPTS cung cấp.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng

- Khi thực hiện giao dịch hoặc sử dụng dịch vụ, tiện ích của FPTS, Khách hàng phải tuân thủ các hướng dẫn, quy định của FPTS và các quy định của Pháp luật;
- Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, phí lưu ký, tiền lãi, thuế và các khoản phí khác theo quy định của Pháp luật, của các cơ quan quản lý về chứng khoán và của FPTS trong từng thời kỳ;
- Bảo mật các thông tin liên quan đến Tài khoản Giao dịch, mật khẩu, Token Card và phải thông báo ngay cho FPTS khi các thông tin này bị tiết lộ;
- Thông báo kịp thời cho FPTS khi phát hiện thấy các sai sót, nhầm lẫn trên Tài khoản Giao dịch hoặc Tài khoản Giao dịch bị lợi dụng hay có những vấn đề bất thường.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA FPTS

1. Quyền của FPTS

- Được quyền thu phí theo biểu phí công bố hoặc theo thỏa thuận với Khách hàng và được quyền thay đổi Biểu phí dịch vụ. Biểu phí thay đổi sẽ được FPTS thông báo tại các địa điểm giao dịch của FPTS và website www.fpts.com.vn trước khi có hiệu lực;
- FPTS có thể từ chối, tạm ngừng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán, dịch vụ giao dịch trực tuyến đối với Khách hàng vì bất kỳ lý do gì mà không cần báo trước khi FPTS thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp:
 - o Khách hàng vi phạm quy định của FPTS hoặc của pháp luật về việc sử dụng và quản lý tài khoản giao dịch; hoặc
 - o Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc
 - o Các trường hợp liên quan đến giả mạo, gian lận; hoặc
 - o Khi lợi ích của FPTS / Khách hàng có thể bị tổn hại; hoặc
 - o Khi FPTS tạm ngừng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp hệ thống; hoặc
 - o Tài khoản giao dịch của Khách hàng tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị đóng.

2. Nghĩa vụ của FPTS

- Cung cấp các dịch vụ, tiện ích cho Khách hàng theo nội dung của Hợp đồng này tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật;
- Cung cấp cho Khách hàng các thông tin, dữ liệu về Tài khoản Giao dịch và hoạt động giao dịch trên Tài khoản Giao dịch của Khách hàng;
- Cung cấp Bản sao kê tài khoản định kỳ hàng tháng cho Khách hàng theo phương thức được Khách hàng và FPTS thỏa thuận;
- Bảo mật các thông tin, dữ liệu về Tài khoản Giao dịch và hoạt động giao dịch trên Tài khoản Giao dịch của Khách hàng. FPTS chỉ cung cấp thông tin cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của Khách hàng hoặc khi FPTS phải cung cấp theo quy định của Pháp luật;
- Trong trường hợp FPTS rút khỏi nghiệp vụ môi giới, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, FPTS cam kết đảm bảo tốt nhất quyền lợi của Khách hàng theo đúng quy định của Pháp luật;
- Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng trong trường hợp FPTS vi phạm Hợp đồng này. Mức bồi thường thiệt hại do các bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHẤM DỨT CÁC ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

- Khách hàng đồng ý rằng FPTS có quyền sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ bất kỳ điều khoản trong Hợp đồng này và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận với điều kiện bản cập nhật mới nhất được FPTS thông báo tại các địa điểm giao dịch của FPTS, trên website www.fpts.com.vn và gửi tới email Khách hàng đăng ký với FPTS 05 (năm) ngày làm việc trước khi có hiệu lực áp dụng thay thế bản cũ.
- Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ này có hiệu lực sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó.
- Nếu Khách hàng không đồng ý với bất kỳ sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nào, Khách hàng có thể liên hệ FPTS để được giải thích hoặc đề nghị bằng văn bản về việc chấm dứt sử dụng dịch vụ, tiện ích và/hoặc đóng tài khoản giao dịch chứng khoán tại FPTS.

ĐIỀU 9. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Tất cả nội dung của Hợp đồng này được điều chỉnh bởi Luật pháp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp các bên không giải quyết được bằng hòa giải, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án Việt Nam có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng mà các bên bắt buộc phải thi hành.

ĐIỀU 10. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm mà cả Khách hàng và FPTS đều đã ký xác nhận Hợp đồng, không phân biệt hình thức giao kết Hợp đồng. Trong trường hợp hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng giấy sau khi đã ký Hợp đồng dưới hình thức điện tử trước đó, Hợp đồng giấy sẽ có giá trị thay thế bản Hợp đồng điện tử.
- Hợp đồng có thể bị chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - o Khách hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng bằng văn bản và sau khi đã thực hiện xong mọi nghĩa vụ thanh toán với FPTS;
 - o Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của Pháp luật;
 - o Khách hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án hình sự; Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản;
 - o Hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng mà không thể khắc phục được;
 - o FPTS chấm dứt hoạt động theo quy định của Pháp luật.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có các vấn đề phát sinh khiến bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này được xác định là không có hiệu lực và không khả thi, những điều khoản còn lại vẫn sẽ có hiệu lực và ràng buộc các bên trong phạm vi Pháp luật cho phép;
- Các Bên hoặc người thừa kế quyền và nghĩa vụ của các Bên phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này đối với Bên kia ngay cả khi Hợp đồng đã chấm dứt;
- Các nghĩa vụ của Khách hàng đối với FPTS phát sinh từ Hợp đồng này và các Hợp đồng khác được ký giữa hai bên vẫn sẽ tiếp tục hiệu lực và ràng buộc trách nhiệm của Khách hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ và dứt điểm mà không bị hạn chế và / hoặc ràng buộc bởi việc Hợp đồng bị chấm dứt;
- Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

KHÁCH HÀNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
(Ký, họ tên, đóng dấu)